

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05/8/2022

Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Liệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Anh Hào

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên
tòa: Ông Châu Hoa Đăng - Kiểm sát viên.*

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2022/TLST-HN ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Kim S, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp BD, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Đặng Trung Nh, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp BD, xã LĐT, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trương Kim S và anh Đặng Trung Nh thống nhất: Vợ chồng chung sống vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã LĐT ngày 30/7/2015, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, sống chung có 02 con tên Đặng Kim Ng, sinh ngày 23/11/2015 và Đặng Kim Ng, sinh ngày 30/01/2019, chị Trương Kim S và anh Đặng Trung Nh đều có yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Nguyên nhân ly hôn theo chị Trương Kim S trình bày do anh Đặng Trung Nh không lo làm ăn, thường hay rượu chè nên dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Sa yêu cầu ly hôn.

Còn anh Đặng Trung nh trình bày nguyên nhân ly hôn do anh chậm đưa tiền lương nên vợ mới mới gửi đơn ly hôn, do công việc làm ăn nên anh có uống

rượu với bạn bè về nhà thì vợ cần nhắc. Anh còn thương vợ con nên yêu cầu đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Trương Kim S và anh Đặng Trung Nh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trương Kim S và anh Đặng Trung Nh không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp cho chị Trương Kim S được ly hôn anh Đặng Trung Nh.

Về quan hệ con chung: Giao cháu Đặng Kim Ng, sinh ngày 23/11/2015 và Đặng Kim Ng, sinh ngày 30/01/2019 cho chị Trương Kim S nuôi, chị S không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét, anh Đặng Trung Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Kim S phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ để xác định: Vợ chồng chị Trương Kim S và anh Đặng Trung Nh chung sống vào năm 2015, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Xét tình trạng hôn nhân của anh chị, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian chung sống nhu cầu sinh hoạt trong gia đình phát sinh, nên dẫn đến mâu thuẫn giữa hai người, theo chị S trình bày anh Nh không lo làm ăn, thường xuyên rượu chè, chị khuyên ngăn anh Nh không nghe, anh Nh cũng thừa nhận trong quá trình làm ăn anh có uống rượu cùng bạn bè, vợ có cần nhắc; chị S có cung cấp tờ trình có xác nhận của địa phương ấp về tình trạng của anh Nh có rượu chè, chị Sang cho rằng tình cảm của chị đối với anh Nh không còn nên

cả hai người không quan tâm đến nhau. Từ đó, cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu xin ly hôn của chị S là có căn cứ.

Về quan hệ con chung: Cháu Đặng Kim Ng, sinh ngày 23/11/2015 hiện nay đang học ở HB, theo anh Nh trình bày cháu ở chung với bà Ngoại trên đó cũng thuận tiện cho việc học. Cháu Đặng Kim Ng, sinh ngày 30/01/2019 đến nay được 03 tuổi 07 tháng, cháu cần được mẹ chăm sóc để đảm bảo cho sự phát triển của trẻ nhỏ. Anh Nh trình bày nếu giao con cho anh nuôi anh sẽ nhờ mẹ và chị anh trông coi cháu, xét thấy việc thu nhập của anh không ổn định nên không đảm bảo cho việc nuôi con, nếu cháu về sống với anh thì anh sẽ gửi người khác trông coi. Vì quyền lợi mọi mặt của các cháu, cần sự chăm sóc và nuôi dưỡng chu đáo, nên giao các con cho chị S tiếp tục nuôi là hợp lý, chị S không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không đặt tra xem xét; anh Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH chỉ Trương Kim Sang chịu.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ và phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trương Kim S được ly hôn anh Đặng Trung Nh.

[3] Về quan hệ con chung: Giao cháu Đặng Kim Ng, sinh ngày 23/11/2015 và Đặng Kim Ng, sinh ngày 30/01/2019 cho chị Trương Kim S tiếp tục nuôi, chị S không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xem xét; anh Đặng Trung Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Trương Kim S và anh Đặng Trung Nh không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Trương Kim S chịu 300.000 đồng, chị S đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002500 ngày 06/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã LĐT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu.

Nguyễn Tất Liệt